

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án xây dựng và vận hành mô hình đại học khởi nghiệp,
giai đoạn 2026 - 2035

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Nghị định 32/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng và các trường thuộc Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Kinh tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kinh tế – Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 06 năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này là Đề án xây dựng và vận hành mô hình Đại học khởi nghiệp, giai đoạn 2026 - 2035.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Khoa, Trưởng các Phòng, Giám đốc các trung tâm, thành viên Hội đồng Tư vấn Khởi nghiệp trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *pv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHDN (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.KH&HTQT.

HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. ĐOÀN NGỌC PHI ANH



ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỞI NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 2026-2035
Sinh viên khát vọng khởi nghiệp thành doanh nghiệp



PHẦN THỨ NHẤT

KHOẢNG NGHIỆP TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

VÀ VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC

I. XU HƯỚNG KHOẢNG NGHIỆP TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trong thời gian qua, nhất là từ năm 2016 - Năm Khởi nghiệp Quốc gia, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết trên các lĩnh vực, xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và công nghệ số là ưu tiên hàng đầu, đồng thời không ngừng làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, khai thác hiệu quả các động lực tăng trưởng mới, như kinh tế xanh, kinh tế số và kinh tế sáng tạo. Trong bối cảnh đó, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là xu thế tất yếu, mang tính khách quan trong quá trình phát triển nền kinh tế sâu rộng và hội nhập hiệu quả. Trong thực tế, tỷ lệ dự án khởi nghiệp có thể duy trì hoạt động ổn định sau 36 tháng thường dao động trong khoảng 10 - 20%. Vấn đề đặt ra trong kỷ nguyên mới, cần đánh giá chỉ số kết quả, như: số doanh nghiệp tồn tại bền vững, doanh thu tạo ra, số việc làm mới và giá trị thương mại hóa.

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam phát triển mạnh mẽ, tạo ra một thể hệ doanh nghiệp mới kinh doanh dựa trên tài sản trí tuệ và đủ năng lực tiếp cận thị trường toàn cầu, chỉ số xếp hạng hệ sinh thái liên tục tăng. Bước vào giai đoạn phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình với chủ đề “*Đổi mới sáng tạo toàn dân - Khai mở khát vọng Việt*” để trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào năm 2045, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup) giữ vai trò then chốt trong việc thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc gia, xây dựng nền kinh tế tri thức và đóng góp vào sự phát triển bền vững.

Thành phố Đà Nẵng đã khẳng định vai trò là một trong những địa phương dẫn đầu cả nước về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng đến mục tiêu lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, làm động lực phát triển: 5 lần liên tiếp được Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ CNTT Việt Nam (VINASA) vinh danh là “Thành phố hấp dẫn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; năm 2025, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố tăng 130 bậc trong bảng xếp hạng toàn cầu của StartupBlink, đạt vị trí thứ 766/1.000 và được công nhận là “Hệ sinh thái khởi nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam”. Đến năm 2030, với chủ đề “*Đột phá chính sách - Nuôi dưỡng kỳ lân*”, Đà Nẵng đặt mục tiêu nâng cấp hệ sinh thái đổi

mới sáng tạo lên tầm quốc tế, tương đương với một số hệ sinh thái đổi mới sáng tạo lớn trong khu vực Đông Nam Á, được các tổ chức quốc tế thừa nhận, đánh giá và xếp hạng; phấn đấu vào nhóm 300 hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo toàn cầu.

II. VỊ TRÍ, VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP

Với tư cách là thành tố cơ bản, hệ thống trường cao đẳng, trường Đại học đóng vai trò như một trụ cột trong hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, với sứ mệnh cung cấp nguồn nhân lực, nuôi dưỡng khát vọng, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật, chuyên gia kiến thức, công nghệ mới, cung cấp kỹ năng khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo... Các hoạt động kiến tạo, nghiên cứu, tư vấn, kết nối mạng lưới, giáo dục và hỗ trợ khởi nghiệp; giáo dục về tinh thần kinh doanh, doanh nhân cho giảng viên và sinh viên, phát triển tài năng khởi nghiệp sinh viên... là nền tảng của sự phát triển xã hội, văn hóa và kinh tế. Rất nhiều trường Đại học trên thế giới đóng vai trò kiến tạo môi trường, cung cấp nền tảng tri thức, sản phẩm khoa học, sản phẩm khởi nghiệp đã tích cực tham gia hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và mang lại những thành tựu đáng kể.

Từ đó, Chính phủ ban hành Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp” xác định mục tiêu: Thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của HSSV; trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho HSSV trong thời gian học tập tại các nhà trường; tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ HSSV hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp, góp phần tạo việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp. Đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thúc đẩy việc thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp từ kết quả nghiên cứu, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục Đại học.

Trên cơ sở thành công của Đề án, Bộ Giáo dục - Đào tạo xác định đến năm 2030 có: 100% các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đưa khởi nghiệp sáng tạo vào mục tiêu sứ mệnh, tầm nhìn của đơn vị; 100% các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục phổ thông có chương trình truyền thụ tinh thần khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên. Hình thành đội ngũ cán bộ tư vấn hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp tại các trường Đại học. Mỗi cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có tối thiểu từ 1 cán bộ tư vấn hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp 500 sinh viên. Mỗi cơ sở giáo dục phổ thông có tối thiểu 1

cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm 1000 học sinh có đủ tiêu chuẩn thực hiện công tác tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp. Hằng năm, hỗ trợ triển khai 50 dự án khởi nghiệp từ các ý tưởng khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên. Mỗi cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ươm tạo tối thiểu 2 doanh nghiệp khởi nguồn hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp. Tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động chuyển giao, thương mại hóa của các cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt tối thiểu 5% doanh thu. Hỗ trợ triển khai 70 dự án khởi nghiệp từ các ý tưởng khởi nghiệp của giảng viên, sinh viên. Mỗi cơ sở giáo dục Đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp ươm tạo tối thiểu 5 doanh nghiệp khởi nguồn hoặc doanh nghiệp khởi nghiệp. Tỷ trọng doanh thu từ các hoạt động chuyển giao, thương mại hóa đạt tối thiểu 10% doanh thu. Phần đầu tối thiểu 30% số dự án được lựa chọn có thể tồn tại và phát triển sau 36 tháng.

Trong Đề án “Đà Nẵng - Thành phố đổi mới sáng tạo” xác định: Xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu Đà Nẵng - thành phố đổi mới sáng tạo, điểm đến hấp dẫn về khởi nghiệp sáng tạo. Phần đầu có trên 90% cán bộ, giảng viên tại các trường Đại học, cao đẳng giảng dạy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo có nhu cầu đào tạo, huấn luyện được tham gia đào tạo, huấn luyện ít nhất 01 lượt; có trên 50% sinh viên tốt nghiệp Đại học, cao đẳng tại các trường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tham gia đào tạo về khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo. Hình thành hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; mạng lưới đổi mới sáng tạo tại các trường Đại học, viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục. 100% các dự án khởi nghiệp có cơ hội được đào tạo trong các khóa học về khởi nghiệp sáng tạo; Phần đầu có 01 trường Đại học lọt top 150 trường Đại học hàng đầu Châu Á.

PHẦN THỨ HAI

NỘI DUNG XÂY DỰNG VÀ VẬN HÀNH

ĐỀ ÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHỞI NGHIỆP, GIAI ĐOẠN 2026-2035

I. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN ĐẾN 2035

1. Tầm nhìn đến năm 2035

Là Trường Đại học khởi nghiệp có cấu trúc tổ chức, cơ chế vận hành và văn hóa được thiết kế tạo ra và nuôi dưỡng doanh nhân, công nghệ và mô hình

kinh doanh mới, thông qua giáo dục, nghiên cứu và hợp tác với hệ sinh thái bên ngoài.

Giá trị cốt lõi: Hình thành cơ chế lãnh đạo và quản trị định hướng khởi nghiệp; phát triển năng lực tổ chức & cơ chế khuyến khích; đào tạo và lan tỏa tinh thần doanh nhân; liên kết mạng lưới và hợp tác mạnh; đánh giá và đo lường tác động khởi nghiệp và chuyển giao tri thức và thương mại hóa.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Xây dựng Trường Đại học Kinh tế thành Trường Đại học Khởi nghiệp ngang tầm các trường Đại học khởi nghiệp trên thế giới với chủ đề “*Sinh viên khát vọng khởi nghiệp thành doanh nghiệp*”.

2.2. Đăng cai tổ chức Ngày hội Khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về xây dựng văn hóa khởi nghiệp và truyền thông

1.1. Hàng năm, xây dựng và phát sóng, đăng báo trên cơ quan báo chí thành phố và Trung ương: 05 - 10 tác phẩm các loại; 02 - 03 tác phẩm đăng trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước về khởi nghiệp; 01 phóng sự tổng kết

1.2. 100% sinh viên tham gia truyền thông, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trên nền tảng mạng xã hội.

1.3. Tuyển chọn, in và phát hành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đạt giải của sinh viên nhà trường từ cấp trường trở lên từ trước đến nay (năm 2026) và định kỳ 5 năm tuyển chọn, in và phát hành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp đạt giải của sinh viên nhà trường từ cấp trường trở lên.

1.4. Tổ chức sáng tác 01 bài hát về sinh viên khát vọng khởi nghiệp và xây dựng chuỗi Podcast/Series Video về Storytelling - kể về thất bại và sự đứng dậy của các Founder sinh viên và các dự án khởi nghiệp của sinh viên thành công.

2. Về công tác đào tạo

2.1. Đào tạo đội ngũ giảng viên khởi nghiệp (ToT): 200 người; biên soạn bộ giáo trình giảng dạy khởi nghiệp cho sinh viên.

2.2. 100% sinh viên được tiếp cận kiến thức và nhận thức về khởi nghiệp.

2.3. Hàng năm, đào tạo phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp: 300 sinh viên; trong đó, đào tạo chuyên sâu: 50-100 sinh viên.

3. Về tổ chức các sự kiện, diễn đàn, hội thảo và vinh danh sinh viên khởi nghiệp

3.1. Hàng năm, tổ chức Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo với chủ đề phù hợp với định hướng và kế hoạch nhà trường.

3.2. Hàng năm, tổ chức hoặc đăng cai tổ chức 01 - 02 diễn đàn, hội thảo chuyên sâu về xây dựng và phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp cấp quốc gia, quốc tế.

3.3. Hàng năm, mời chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp tỉnh và quốc gia tổ chức 03 - 05 diễn đàn, đối thoại, truyền cảm hứng, các buổi "Matching Day" hoặc "Demo Day" có sự tham gia của các quỹ đầu tư mạo hiểm (VC), các nhà đầu tư thiên thần cho sinh viên; giao lưu, liên kết với sinh viên các trường Đại học trong và ngoài nước.

3.4. Hàng năm, tổ chức thi Tìm kiếm Tài năng sinh viên khởi nghiệp nhà trường. Phần đầu có từ 03-05 dự án khởi nghiệp sinh viên đạt giải các cuộc thi khởi nghiệp từ thành phố trở lên.

4. Về kết nối nhà đầu tư, xã hội hóa và hợp tác hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp

4.1. Vận động thành lập Câu Lạc bộ doanh nhân cựu sinh viên và liên kết thành lập Mạng lưới Nhà đầu tư Thiên thần (Angel Investor Network) thuộc Câu Lạc bộ của Trường Đại học Kinh tế.

4.2. Kết nối nhà đầu tư, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cho 15 - 20 ý tưởng, dự án sinh viên khởi nghiệp.

4.3. 100% sản phẩm nghiên cứu, sản phẩm khởi nghiệp thương mại hóa đăng ký bản quyền và sở hữu trí tuệ.

4.4. Hàng năm, tổ chức 01 - 02 đoàn công tác tham quan, học kinh nghiệm và kết nối khởi nghiệp trường Đại học các nước.

4.5. Hàng năm, tổ chức 01 Chương trình kết nối trực tiếp nhà đầu tư với ý tưởng, dự án khởi nghiệp của sinh viên.

5. Về tổ chức và cơ sở vật chất hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp

5.1. Phần đầu năm 2026, hình thành Trung tâm hoặc Viện nghiên cứu, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu, sản phẩm khởi nghiệp trực thuộc Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng. Chú trọng vai trò

Uơm tạo khởi nghiệp sáng tạo và Thương mại hóa với cơ cấu tổ chức bộ máy độc lập, có cơ sở vật chất đủ lớn (diện tích tối thiểu 300 m²) để làm không gian uơm tạo, hỗ trợ khởi nghiệp.

5.2. Phân đầu năm 2026, vận hành Không gian khởi nghiệp mở và HUB ảo.

5.3. Kiện toàn, hỗ trợ Câu Lạc bộ Sinh viên khởi nghiệp và xây dựng cơ chế "Sandbox" trong nhà trường cho phép sinh viên thử nghiệm các sản phẩm và dịch vụ mới ngay trong khuôn viên trường (ví dụ: thanh toán không tiền mặt, app giao đồ ăn nội khu...) trong Trường Đại học Kinh tế.

5.4. Tham gia 100% các lớp, buổi đào tạo, tập huấn về kiến thức khởi nghiệp do các cơ quan, tổ chức khởi nghiệp Trung ương, Sở Khoa học & Công nghệ, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo Đà Nẵng tổ chức cho sinh viên.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cam kết đồng hành và khai thác tối đa cơ chế, chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp để phục vụ hệ sinh thái khởi nghiệp nhà trường

1.1. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Công đoàn, Đoàn Thanh niên nhà trường xác định khởi nghiệp sáng tạo là nội dung quan tâm, cốt lõi trong quá trình xây dựng, nâng cao chất lượng, nâng cao uy tín, vị thế của nhà trường trong kỷ nguyên mới; luôn chăm lo nuôi dưỡng, phát triển tinh thần khởi nghiệp, tinh thần doanh nhân trong sinh viên theo chủ đề “Sinh viên khát vọng khởi nghiệp thành doanh nghiệp” để hình thành đội ngũ doanh nhân tài năng cho quê hương, đất nước; thiết thực góp phần xây dựng và phát triển thành phố năng động, sáng tạo;

1.2. Tận dụng mọi nguồn lực hiện có của nhà trường hỗ trợ khởi nghiệp và thường xuyên chăm lo, huy động, khai thác các cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo dục - Đào tạo, các cơ quan, tổ chức Trung ương; của thành phố và Đại học Đà Nẵng trong hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp để hướng dẫn sinh viên tiếp cận phục vụ hiệu quả quá trình xây dựng và phát triển ý tưởng, dự án khởi nghiệp

2. Tạo lập và lan tỏa tinh thần, văn hóa khởi nghiệp, tinh thần và văn hóa doanh nhân trong sinh viên

2.1. Nghiên cứu truyền thống canh tân, đổi mới, hiếu học, học giỏi; truyền thống phát triển kinh tế, kinh tế thương mại và giao thương; truyền thống và văn hóa doanh nhân Việt để truyền đạt, truyền cảm hứng và giáo dục sinh viên; xuất

bản các ấn phẩm về khởi nghiệp của nhà trường. Khuyến khích sáng tác các tác phẩm nghệ thuật về sinh viên sáng tạo và khát vọng vươn lên.

2.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, mạng xã hội góp phần tạo lập và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp, tinh thần doanh nhân trong sinh viên; hướng sinh viên luôn khát vọng, nuôi dưỡng đam mê, vượt qua thất bại trên hành trình khởi nghiệp khó khăn.

3. Phát triển đội ngũ giảng viên khởi nghiệp và nâng cao kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên

3.1. Hình thành và từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên khởi nghiệp (ToT) theo chuẩn quốc gia, quốc tế giàu kiến thức, đam mê cống hiến làm nền tảng cho xây dựng và phát triển trường Đại học khởi nghiệp ngang với hệ thống các trường Đại học khởi nghiệp quốc tế.

3.2. Thường xuyên tổ chức, đăng cai tổ chức và cử giáo viên, sinh viên tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp do các tổ chức, cơ quan Trung ương, thành phố và các tổ chức khởi nghiệp uy tín tổ chức; khuyến khích giảng viên, sinh viên tự đào tạo, tìm hiểu để cập nhật các kiến thức, xu hướng khởi nghiệp trên thế giới, Việt Nam và thành phố. Trong đó, chú trọng nội dung đào tạo về Tư duy thiết kế (Design Thinking), Khởi nghiệp tinh gọn (Lean Startup) và Kỹ năng gọi vốn (Pitching), thương mại hoá sản phẩm, ...

4. Phát triển cơ sở vật chất và thương mại hóa kết quả nghiên cứu, sản phẩm khởi nghiệp sinh viên, sản phẩm khởi nghiệp của thành phố

4.1. Chủ động xây dựng và phát triển, thương mại hóa sản phẩm khoa học, sản phẩm khởi nghiệp trong nhà nước; liên kết, hợp tác thương mại sản phẩm khoa học, sản phẩm khởi nghiệp của thành phố.

4.2. Tham gia tích cực, có hiệu quả việc kết nối sản phẩm khoa học, sản phẩm khởi nghiệp của nhà trường trong khuôn khổ kết nối, thương mại của thành phố. Đẩy mạnh thương mại điện tử, phát triển chuyển đổi số trong sản phẩm khoa học, sản phẩm khởi nghiệp.

5. Tăng cường xã hội hóa và mở rộng liên kết, hợp tác

5.1. Liên kết các loại hình đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp; các nhà đầu tư, các doanh nhân, đặc biệt doanh nhân là cựu sinh viên nhà trường trong hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp, tổ chức các sự kiện, diễn đàn, chương trình sinh viên khởi

nghiệp; chú trọng mô hình “Doanh nhân là cựu sinh viên hỗ trợ một dự án sinh viên khởi nghiệp” (One to One).

5.2. Tổ chức ký kết các chương trình hợp tác thiết thực, hiệu quả để phục vụ xây dựng Trường đại học Khởi nghiệp; tổ chức đoàn cho sinh viên tham gia các sự kiện khởi nghiệp sinh viên trong và ngoài nước.

PHẦN THỨ BA

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế

Là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án, đầu mối tham mưu các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, có trách nhiệm

1.1. Xây dựng kế hoạch hằng năm và dự toán kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của trường. Đồng thời, phối hợp với các phòng, đơn vị, tổ chức đoàn thể lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan (nếu có).

1.2. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, viện, trường và các cơ quan, đơn vị liên quan; cơ quan truyền thông, hiệp hội doanh nghiệp và chuyên gia, cố vấn để thực hiện các hỗ trợ khởi nghiệp.

1.3. Tổng hợp và tham mưu báo cáo theo định kỳ và đột xuất cho các cơ quan, UBND thành phố theo quy định. Thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, chương trình thuộc Đề án. Hàng năm, đánh giá, đo lường ý tưởng, dự án khởi nghiệp thành công.

2. Phòng Công tác sinh viên, QHDN và Truyền thông

2.1. Chủ trì thực hiện công tác truyền thông, quảng bá hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp nhà trường.

2.2. Liên kết với doanh nghiệp, Câu Lạc bộ doanh nghiệp cựu sinh viên nhà trường trong hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

2.3. Chăm lo phát triển các tổ chức liên kết sinh viên khởi nghiệp trong nhà trường, Đại học Đà Nẵng và mạng lưới các trường Đại học, cao đẳng trong cả nước.

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

3.1. Phối hợp Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế tham mưu bố trí kinh phí thực hiện đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí nhà trường đảm bảo đúng quy định.

3.2. Hằng năm, căn cứ chủ trương phê duyệt, trên cơ sở đề nghị của các phòng, đơn vị, tổ chức, Hội đồng Tư vấn và khả năng cân đối ngân sách, kiểm tra, tổng hợp, trình nhà trường phê duyệt bố trí kinh phí thực hiện Đề án đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định của trường

3.3. Tham mưu sử dụng các nguồn xã hội hóa nhằm thực hiện các mục tiêu của trường và đảm bảo các quyền lợi chính đáng của tổ chức, cá nhân đồng hành hỗ trợ, tài trợ

4. Phòng Tổ chức - Hành chính

4.1. Tham mưu tổng hợp, bố trí chương trình công tác cho các hoạt động của Hệ sinh thái khởi nghiệp đảm bảo không trùng lặp và hoàn thành mục tiêu, nội dung Đề án

4.2. Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị, tổ chức và Hội đồng tư vấn trong công tác đón tiếp các đơn vị phối hợp, lực lượng chuyên gia, cố vấn về tham gia các hoạt động của trường theo quy định

5. Hội đồng Tư vấn khởi nghiệp Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

5.1. Tư vấn các nội dung, mục tiêu cụ thể và tham gia xã hội hóa kinh phí để thực hiện Đề án theo lộ trình đáp ứng định hướng xây dựng và phát triển trường Đại học khởi nghiệp

5.2. Liên kết các tổ chức khởi nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp trong và ngoài nước để kết nối, huy động các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp tham gia hỗ trợ sinh viên nhà trường khởi nghiệp; kết nối phát triển và thương mại hóa sản phẩm khoa học, sản phẩm khởi nghiệp và sản phẩm của thành phố

5.3. Kết nối, huy động đội ngũ chuyên gia, cố vấn, tư vấn, giảng viên khởi nghiệp hàng đầu Việt Nam và khu vực tham gia tư vấn, truyền cảm hứng tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên nhà trường

6. Các phòng, khoa và Công đoàn, Đoàn Thanh niên

6.1. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm phối hợp và chủ động cụ thể hóa hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp thành các nhiệm vụ trong kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện; định kỳ và đột xuất, báo cáo kết quả gửi về Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế để tổng hợp, báo cáo nhà trường.

6.2. Chủ động xây dựng cơ chế phối hợp, kế hoạch hoạt động phù hợp với đặc thù tại các đơn vị, tổ chức trên cơ sở lồng ghép, tích hợp để thực hiện

